

Số: 80/2022/QĐST-DS

C, ngày 29 tháng 6 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 76/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2022.*

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* **Nguyện đơn:** Ngân hàng TMCP KTVN (Techcombank).

Địa chỉ: Số 191 BT, phường LĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hồ Hùng A** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh - Chức danh: Giám đốc Xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).

Bà Phạm Thị Nh ủy quyền lại cho bà Hoàng Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị Ng, bà Lê Thị H – Chuyên viên xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 236-03/2022/UQ-TCB ngày 18/4/2022).

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1985

Nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện tại: thôn AH, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn AH, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn AH, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Xuân H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M (*theo Giấy ủy quyền lập ngày 14/6/2022*).

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:**

Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 10878/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 30/12/2010, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 10878 ngày 14/01/2011. Anh Nguyễn Xuân H còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP KTVN tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 21/06/2022 là: Tổng nợ: **514.694.247** đồng (*Bằng chữ: Năm trăm mười bốn triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 165.640.159 đồng; nợ lãi trong hạn: 222.726.797 đồng; nợ lãi quá hạn: 126.327.291 đồng.

Kể từ ngày 22/6/2022, anh Nguyễn Xuân H tiếp tục chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 10878/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 30/12/2010, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 10878 ngày 14/01/2011 cho khi anh Nguyễn Xuân H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP KTVN.

### **2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trong trường hợp anh Nguyễn Xuân H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP KTVN thì Ngân hàng TMCP KTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn nợ cho Ngân hàng TMCP KTVN. Cụ thể là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (*bao gồm cả phần tài sản trên phần đất lưu không*) đối với thửa đất số 87, tờ bản đồ số 03 tại địa chỉ: thôn AH, xã HD, huyện C, tỉnh Hà Tây (*cũ*) nay là Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 388102, và sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 000153.QSDD/442 QĐ/UB do UBND huyện C, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2001*) mang tên Hộ bà Nguyễn Thị M để thu hồi nợ. Diện tích, kích thước tài sản được xử lý là diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý Tài sản bảo đảm.

**Theo đó:** Bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Xuân H cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (*nếu có phát sinh thêm*) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Xuân H đối với Ngân hàng TMCP KTVN. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Xuân H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP KTVN.

### **2.3. Về án phí:**

+ Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 12.293.885 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng*).

+ Ngân hàng TMCP KTVN được hoàn trả số tiền **16.400.000** đồng (*Bằng chữ: Mười sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075879 ngày 05 tháng 5 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Long**